TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HS-PT
Ngày: 09/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Hợp

Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thanh T về tội *"Giết người"*.

Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2024/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024.

** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

Lê Thanh T**;** sinh ngày 01/11/1995, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Lê Đức H và bà Trần Thị B; có vợ Nguyễn Thị Ngọc H1 và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo* Lê Thanh T*:* ông Đặng Văn V, luật sư, Văn phòng luật sư Lê Ngô Hoài P thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ bào chữa theo yêu cầu của gia đình bị cáo, có mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Lê Công Triệu Trường G (đã chết): Ông Lê Công K, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; cùng trú tại: Khối C, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị (là cha mẹ của anh G), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại: Ông Lê Văn H2, luật sư, Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T là chồng của chị Nguyễn Thị Ngọc H1 (sinh năm 1995, trú: thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng). Khoảng tháng 4/2022, chị H1 có quen biết với anh Lê Công Triệu Trường G (sinh năm 1995; trú tại: Khối C, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị) và nảy sinh tình cảm. Giữa chị H1 và anh G thường xuyên nhắn tin cho nhau và anh G có nói chị H1 ly hôn với T. Đến ngày 20/5/2023 T và ông Lê Đức H (cha ruột của T) phát hiện tin nhắn và hình ảnh quan hệ thân thiết giữa anh G và chị H với nhau nên T bực tức, ghen tuông và cãi nhau với chị H. Đồng thời, T cũng biết anh G đã xúi chị H ly hôn với T. Cũng từ đó, mâu thuẫn giữa vợ chồng T và chị H ngày càng trầm trọng và chị H cũng đã bắt đầu có ý định mong muốn ly hôn với chồng.

Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2023, T gọi điện cho chị H nhưng không liên lạc được. Sau đó, T gọi điện cho chị Phạm Thị Thanh T2 (sinh năm 1993, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị) thì biết chị H cùng với anh Lê Công Triệu Trường G đang ngồi nhậu với nhóm bạn tại khu D (địa chỉ: đường T, phường K, quận C). T điều khiển xe ô tô của mình đến cửa hàng S của chị H (tại A H, quận H, thành phố Đà Nẵng) để đi vệ sinh. Khi ra khỏi tiệm Spa, T thấy trên bàn ở phòng khách có 01 con dao Thái Lan (cán màu vàng, dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng) nên T lấy cất giấu vào túi quần bên phải phía trước.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe ô tô đến khu du lịch sinh thái V để xe ô tô ở ngoài rồi đi bộ vào trong quán, đến nơi thấy chị H và anh G đang ngồi ăn nhậu cùng Phạm Thị Thanh T2, Nguyễn Khương L (sinh năm 2000, trú thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị), Nguyễn Thị T3 (sinh năm: 1996, trú xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình), Trần Văn B1 (sinh năm: 1995, trú xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị), Võ Thị Quỳnh G1 (sinh năm: 1991, trú Khu phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị). T hỏi G1: "Tại sao mi lại xúi vợ ta ly hôn?", "Mi biết chi về chuyện gia đình ta mà mi xen vô". Anh G1 thừa nhận có nhắn xúi chị H ly hôn và nói: "Tao xem nó là em gái của ta nên ta xử hắn rứa đó". Tức giận, T cầm một ly thủy tinh có ở quán ném về phía anh G1 nhưng không trúng. Anh G1 đứng dậy và nói: "Mày định làm gì tao". Lúc này, T rút con dao trong túi quần, cầm bằng tay trái lao người về phía anh G1 đâm 01 nhát theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào ngực bên phải của anh G1 làm anh G1 ngã gục xuống đất. Thấy vậy, mọi người xung quanh đến đỡ và cầm máu cho anh G1. Sau khi đâm, T rút con dao ra và đi về phía trước quán.

Khoảng một phút sau T đi vào lại hiện trường vứt con dao gây án tại khu vực gần đó rồi T cùng mọi người đưa G1 ra xe ô tô của mình chở anh G1 đi cấp cứu tại Bệnh viện T4. Do vết thương nặng nên anh G1 đã tử vong trên đường đi

cấp cứu. Đến 19 giờ cùng ngày, T đến Công an quận C đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 556/KLGĐTT-KTHS ngày 29/6/2023 của phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận:

- Nguyên nhân tử vong của anh Lê Công Triệu Trường G là do vết thương vùng ngực bên phải gây đứt phổi, thủng tim.

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật nhọn, bản mỏng có lưỡi sắc, nơi rộng nhất ≤ 3cm, chiều dài ≥ 6cm; tác động vào vùng ngực bên phải nạn nhân theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới.

Tại Bản kết luận giám định số 1225/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Trên con dao và trong dấu vết màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường có máu của anh Lê Công Triệu Trường G.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội *"Giết người"* .

2. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 15 (Mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 19/12/2023, bị cáo Lê Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 23/12/2023, ông Lê Công K và bà Nguyễn Thị T1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn kháng cáo cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Vì động cơ đê hèn" là không đúng nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm áp dụng điểm n, g khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự xử tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T lên mức án Tù chung thân. Ngày 31/3/2024, ông Lê Công K, bà Nguyễn Thị T1 có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo với lý do: cha mẹ bị cáo T đã thay mặt bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lê Thanh T cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng xin giảm nhẹ hình phạt. Tại đơn kháng cáo ông Lê Công K, bà Nguyễn Thị T1 cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Vì động cơ đê hèn" là không đúng nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm áp dụng điểm n, g khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự xử tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T lên mức án Tù chung thân; Ngày 31/3/2024, ông Lê Công K, bà Nguyễn Thị T1 có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo với lý do: cha mẹ bị cáo T đã thay mặt bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại, trong đơn còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đây được xem là việc thay đổi kháng cáo có lợi cho bị cáo T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lê Công K, bà Nguyễn Thị T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Lê Thanh T nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với bị cáo Lê Thanh T. Luật sư cho rằng, sau khi xử sơ thẩm bị cáo Lê Thanh T đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 80 triệu đồng đã được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T và thay đổi kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giảm cho bị cáo Lê Thanh T một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Bị cáo Lê Thanh T khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu nhập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ vợ mình là chị Nguyễn Thị Ngọc H1 có quan hệ ngoại tình với người bị hại anh Lê Công Triệu Trường G và đòi ly hôn. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, Lê Thanh T điều khiển xe ô tô đến khu du lịch Vườn Chuối tại đường T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng nơi anh G, chị H1 và một số người bạn đang ăn nhậu, T đã sử dụng dao Thái Lan đem theo đâm một nhát vào vùng ngực bên phải của anh G dẫn đến anh G chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thanh T thể hiện rõ xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm của TAND thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Lê Thanh T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Thanh T như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động có công việc ổn định, lần đầu phạm tội; nguyên nhân của vụ án xuất phát từ một phần lỗi của người thứ ba là bà Nguyễn Thị Ngọc H1 vợ bị cáo, dù đã có chồng con nhưng vẫn nhắn tin, qua lại, giao tiếp với anh G, thậm chí nghe theo lời của anh G đòi ly hôn với bị cáo nên bị cáo mới nghi ngờ vợ ngoại tình và nghi ngờ anh G phá hoại hạnh phúc gia đình mình; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bộc phát. Khi gặp anh G do anh G có lời nói thách thức gây hiểu nhầm nên bị cáo mới bộc phát dùng dao đâm anh G. Sau khi đâm anh G bị cáo đã cùng mọi người đưa anh G đi cấp cứu tại bệnh viện nhằm giảm bớt hậu quả của tội phạm, nhưng anh G không qua khỏi do vết thương quá nặng; sau khi gây án đến cơ quan công an đầu thú; quá trình tố tụng đã khai báo thành khẩn, thật sự ăn năn

hối cải về hành vi và việc làm của mình; đã tác động gia đình thương lượng bồi thường toàn bộ thiệt hại về vật chất cho gia đình người bị hại; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện có con nhỏ sinh năm 2020 và xử phạt Lê Thanh T với mức án 15 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thanh T đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại theo đơn trình bày của gia đình bị cáo với số tiền 80 triệu đồng đã được gia đình người bị hại thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T và thay đổi kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại cũng như lời bào chữa của luật sư cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo Lê Thanh T một phần hình phạt.

3. Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T và thay đổi kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Thanh T 13 (Mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2023.

2. Về án phí: Lê Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - CATP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CATP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CATP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm